

Bản án số: 57/2026/HS-ST

Ngày: 10 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ C MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên.

2. Ông Nguyễn Quốc Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ C Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ C Minh tham gia phiên toà: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ C Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2025/TLST-HS ngày 31/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 30/2026/QĐST-HS ngày 26/01/2026, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ C Minh; Đăng ký thường trú: Số N, ấp 2, xã Ph, huyện N (nay là xã N), Thành phố Hồ C Minh; Chỗ ở (trước khi bị bắt): Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B; có chồng là Phạm Hoàng L và có 03 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/01/2025 đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: Phan Trí C, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ C Minh; Đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ C Minh; Chỗ ở (trước khi bị bắt): Ấp A, xã A, huyện Cà (nay là xã A), Thành phố Hồ C Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Con ông Phan Văn Đ và bà Bùi Thị B; có vợ là Ngô Thị Thanh T và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ C Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 03/2014/HSST; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay (có mặt).

3/ Họ và tên: Võ Hoàng Anh K, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký thường trú: Khóm T, phường A, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Đồng

Tháp; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Con ông Võ Văn L và bà Đỗ Thị Mỹ H; vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay (có mặt).

4/ Họ và tên: Nguyễn Trung T, sinh năm 2002, tại Thành phố Hồ C Minh; Đăng ký thường trú: Số 62/3, ấp 4, xã H, huyện N (nay là xã H), Thành phố Hồ C Minh; Chỗ ở (trước khi bị bắt): Số 62/3, ấp 4, xã H, huyện N (nay là xã H), Thành phố Hồ C Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Võ Thị C; có vợ là Phạm Thị Kim H và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2025); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay (có mặt).

5/ Họ và tên: Đặng Thanh T, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ C Minh; Đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ C Minh; Chỗ ở (trước khi bị bắt): Ấp T, xã T, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ C Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Con ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bùi Thị Thanh H và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay (có mặt).

6/ Họ và tên: Nguyễn T C, sinh năm 1999, tại Tỉnh Long An (nay là tỉnh T Ninh); Đăng ký thường trú: Tổ 6, ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh T Ninh); Chỗ ở (trước khi bị bắt): Tổ 6, ấp 2, xã P, huyện Ccần Giuộc, tỉnh Long An (nay là xã Phước Vĩnh T, tỉnh T Ninh); Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Kim L và bà Nguyễn Thị Ánh N; vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày ngày 25/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay (có mặt).

7/ Họ và tên: Nguyễn Quốc D, sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ C Minh; Đăng ký thường trú Số 4/13B, ấp 1, xã N, huyện N (nay là xã H), Thành phố Hồ C Minh; Chỗ ở (trước khi bị bắt): Số 4/13B, ấp 1, xã N, huyện N (nay là xã H), Thành phố Hồ C Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Hồng Diễm C và có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2025 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Trí C: Ông Nguyễn Duy A – Luật sư Công ty Luật TNHH A+, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ C Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2024, để phục vụ nhu cầu nghiên ngập và tiêu xài, Nguyễn Thị Thanh T đã tổ chức mua bán ma túy đá. T mua ma túy từ Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Thị Bích T qua điện thoại và chuyển khoản cho V hoặc T, ma túy được nguy trang trong thực phẩm và vận chuyển bằng dịch vụ Grab đến nơi ở của T.

Ma túy sau đó được bán lẻ cho các con nghiện thông qua liên lạc Zalo "T Cherry" hoặc số điện thoại của T.

Quá trình hoạt động mua bán ma túy, T đã 03 lần bán cho Nguyễn Quốc D và 07 lần cho nhóm Phan Trí C - Nguyễn T C. Mỗi lần bán từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Các giao dịch thường được thanh toán qua tài khoản CAKE hoặc Momo số 0907275027. Lần cuối cùng vào ngày 14/12/2024, C đặt mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại trước Công ty Hiệp Phước Thành. T đồng ý, C chuyển tiền mua ma túy qua ứng dụng Momo cho T và khi T mang ma túy đến điểm hẹn thì L là người ra nhận ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh T, phát hiện thu giữ: 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng dính chất nghi vấn là ma túy và một số đồ vật liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

Phan Trí C, Nguyễn T C, Nguyễn Trung T, Đặng Thanh T, Võ Hoàng Anh K và Nguyễn Tấn L là nhóm đồng nghiệp, cùng sử dụng ma túy đá từ tháng 5/2024, nguồn ma túy sử dụng mua của Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Tháng 05/2024: C, C, T, T và K góp 550.000đ mua ma túy và dụng cụ ("nỏ"). Cả nhóm sử dụng tại kho vật tư công ty. Sau đó, K mang bộ dụng cụ về phòng trọ tại xã L để tiếp tục sử dụng cùng C.

Tháng 09/2024: C, T và T góp 450.000đ mua ma túy và "nỏ" từ Thúy. T là người lắp đặt bộ dụng cụ. Bộ dụng cụ này được nhóm sử dụng liên tục cho đến khi bị bắt (19/12/2024).

Tháng 11/2024: K rủ C góp mỗi người 150.000đ mua ma túy mang về phòng trọ của K. Tại đây, C trực tiếp pha chế ("nấu") ma túy để cả hai cùng sử dụng.

Đầu tháng 12/2024: C, T, T góp 400.000đ. Do C không liên lạc được với Thúy nên nhờ C đặt hàng giúp. Sau khi nhận hàng, T là người chuẩn bị dụng cụ, trực tiếp "tiêm" (hơ nóng dụng cụ) cho C và T sử dụng.

Ngày 13/12/2024: L nhờ C mua 400.000đ ma túy. C đóng vai trò trung gian nhận tiền và đặt hàng qua Thúy để L ra nhận đồ tại cổng công ty.

Ngày 14/12/2024: L, C, T, T tiếp tục góp tiền (400.000đ) nhờ C đặt mua ma túy. Sau khi lấy hàng, cả nhóm tập trung tại kho vật tư. L và T thay nhau chuẩn bị dụng cụ và "tiêm" cho C, T sử dụng.

Ngày 18/12/2024: C đưa L 500.000đ mua ma túy. L giao hàng cho T để T chuẩn bị dụng cụ tại kho vật tư cho cả nhóm (L, T, T, C) cùng sử dụng.

Kết quả khám xét:

Tại nơi làm việc của Nguyễn T C: Thu giữ 01 chai nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh dính ma túy.

Tại chỗ ở của Võ Hoàng Anh K: Thu giữ 01 nắp nhựa gắn ống hút, ống thủy tinh dính ma túy và 01 bật lửa.

Nguyễn Quốc D, Nguyễn Tấn T và Phạm Hoàng L, sử dụng ma túy từ năm 2021.

Từ tháng 9/2024, D thường xuyên mua ma túy của Thúy (200.000đ/gói) về sử dụng tại nhà riêng (xã N, N).

Ngày 15/12/2024: Khi T và L đến nhà chơi, L hỏi xin và được D đồng ý cho sử dụng số ma túy còn sót lại từ ngày 12/12. Sau khi L và T ra về, D dọn dẹp bộ dụng cụ thì làm vỡ "nỏ" thủy tinh.

Khám xét tại nhà D, Công an thu giữ 01 bình nhựa và các mảnh vỡ ống thủy tinh có dính chất nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 381 ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh Thúy và hình dấu Công an xã L, huyện N, bên trong có 01 ống hút nhựa dính bột (ký hiệu mẫu m1) cần giám định không xác định được khối L do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn T C và hình dấu Công an xã L, huyện N, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh dính chất màu đen (ký hiệu mẫu m2) cần giám định không xác định được khối L do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- Gói 3: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Hoàng Anh K và hình dấu Công an xã L, huyện N, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh dính chất màu đen (ký hiệu mẫu m3) cần giám định không xác định được khối L do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- Gói 4: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc D và hình dấu Công an xã N, huyện N, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh và 01 số mảnh vụn thủy tinh dính chất màu đen (ký hiệu mẫu m4) cần giám định không xác định được khối L do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-KV6 ngày 24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Phan Trí C, Võ Hoàng Anh K, Nguyễn Trung T, Đặng Thanh T và Nguyễn T C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Quốc D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù. Miễn hình phạt tiền.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Trí C, Nguyễn T C, mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hoàng Anh K, Nguyễn Trung T, Đặng Thanh T, mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp giấy; 01 cây kéo bằng kim loại, kích thước 06x16cm; 01 ống hút nhựa; 03 túi nylon kích thước 3,4x4cm; 01 nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa; 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa màu; 01 bình nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút nhựa; mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thuỷ tinh (ký hiệu 204/25 N G1); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thuỷ tinh (ký hiệu 204/25 N G2); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thuỷ tinh (ký hiệu 204/25 N G3); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thuỷ tinh (ký hiệu 204/25 N G4). Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A77s, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu VIVO V30, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, màu đen.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Trí C trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ khác, đó là bị cáo giữ vai trò giúp sức, không cầm đầu, lôi kéo. Tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Khai báo về hành vi phạm tội trước đó. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ C Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ C Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Từ tháng 5/2024 đến khi bị bắt, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã nhiều lần mua ma túy từ Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Thị Bích T (chưa rõ lai lịch) để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể: Bán cho Nguyễn Quốc D 03 lần; bán cho Phan Trí C và Nguyễn T C 07 lần. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Trí C, Võ Hoàng Anh K, Nguyễn Trung T, Đặng Thanh T và Nguyễn T C: Đã nhiều lần thực hiện hành vi hùn tiền mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ để cùng nhau sử dụng trái phép. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc D: Đã có hành vi cung cấp ma túy và địa điểm cho Phạm Hoàng L sử dụng trái phép 01 lần. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án:

Đây là vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến Cnh sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác.

Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy mang lại cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối với bị cáo T, vì mục đích trục lợi, không muốn lao động nhưng vẫn có tiền tiêu xài nên đã dấn thân vào con đường mua bán ma túy bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, Các bị cáo là đồng nghiệp, cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng tại nơi làm việc, không xác định được người khởi xướng nên vai trò của các bị cáo tương đương nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, cần lưu ý bị cáo Phan Trí C có nhân thân xấu, từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo đều có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo C, bị cáo T và bị cáo C thuộc diện gia đình có công với cách mạng nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt Cnh còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần Tét áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

[6.1] Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp giấy đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, kích thước 06x16cm; 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 03 túi nylon kích thước 3,4x4cm; 01 nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 bật lửa; 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 bình nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút nhựa đã qua sử dụng; mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh (ký hiệu 204/25 N G1); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh (ký hiệu 204/25 N G2); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh (ký hiệu 204/25 N G3); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh (ký hiệu 204/25 N G4).

[6.2] Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội đang còn giá trị sử dụng thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s của Nguyễn Thị Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, màu đen của Nguyễn T C; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu đen của Võ Anh K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng của Nguyễn Quốc D; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A77s, màu xanh của Nguyễn Trung T; 01 điện thoại di động hiệu VIVO V30, màu đen của Đặng Thanh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, màu đen của Phan Trí C.

[7] Quá trình buôn bán ma túy Nguyễn Thị Thanh T có thu lợi nhưng không xác định được bao nhiêu nên không có căn cứ để truy thu.

[8] Đối với Nguyễn Tấn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã bị can do không biết rõ bị can đang ở đâu. Khi nào bắt được làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với người bán ma túy cho Thúy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu cung cấp thông tin chủ tài khoản Ngân hàng của 02 số tài khoản Ngân hàng Vietcombank 1027086293 tên NGUYEN T BICH T và số tài khoản Ngân hàng TPbank 0966368211 tên NGUYEN T BICH V. Qua xác minh Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Thị Bích T không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú nên chưa thể tiến hành mời làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ thì đề xuất xử lý sau.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Trí C, Võ Hoàng Anh K, Nguyễn Trung T, Đặng Thanh T, Nguyễn T C và Nguyễn Quốc D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

4. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Trí C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2024.

5. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Anh K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2024

- Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2024

6. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

7. Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp giấy đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, kích thước 06x16cm; 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 03 túi nylon kích thước 3,4x4cm; 01 nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 bật lửa; 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 bình nhựa trên nắp có gắn 02 ống hút nhựa đã qua sử dụng; mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh (ký hiệu 204/25 N G1); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh (ký hiệu 204/25 N G2); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh (ký hiệu 204/25 N G3); mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Hoàn lại gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh (ký hiệu 204/25 N G4).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

01 điện thoại di động hiệu Redmi 10, màu xanh, đã qua sử dụng (T); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5s, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) (T); 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, màu đen đã qua sử dụng (C); 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10, màu đen, đã qua sử dụng (K); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, đã qua sử dụng (D); 01 điện thoại di động hiệu OPPO A77s, màu xanh, đã qua sử dụng (T); 01 điện thoại di động hiệu VIVO V30, màu đen, đã qua sử dụng (T); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14, màu đen, đã qua sử dụng (C).

8. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Phan Trí C, Võ Hoàng Anh K, Nguyễn Trung T, Đặng Thanh T, Nguyễn T C và Nguyễn Quốc D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Công an TPHCM;
- VKSND KV6, TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam C Hòa, Phân trại tạm giam C;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

